

Tình hình nghiên cứu truyện ngắn Việt Nam trong giai đoạn 1986-2024

Nguyễn Thị Tâm^(*)

Tóm tắt: Truyện ngắn Việt Nam có lịch sử phát triển “lâu đời, từ trong văn học trung đại (thế kỷ X-XIX), được tiếp biến trong thời hiện đại (nửa đầu thế kỷ XX) và nhân lên mạnh mẽ trong thời kỳ đương đại (từ sau năm 1975)” (Bùi Việt Thắng, 2023). Dòng chảy của thể loại truyện ngắn là liên tục trong tiến trình lịch sử của văn học Việt Nam. Những năm qua, truyện ngắn biến đổi linh hoạt, phù hợp với thời cuộc và tiếp tục có nhiều thành tựu đáng ghi nhận; vì vậy mà được giới nghiên cứu quan tâm. Bài viết phân chia các nghiên cứu về truyện ngắn Việt Nam đã công bố trong giai đoạn 1986-2024 theo ba nhóm vấn đề: Những nghiên cứu chung về truyện ngắn Việt Nam; Những nghiên cứu về chủ đề, đề tài của truyện ngắn Việt Nam; Những nghiên cứu về nghệ thuật của truyện ngắn Việt Nam.

Từ khóa: Truyện ngắn, Lý luận văn học, Văn học Việt Nam, 1986-2024

Abstract: Vietnamese short stories have a long history of development, emerged in medieval literature (10th-19th century), adapted in modern times (first half of the 20th century) and flourished in the contemporary period (after 1975). Short story genre has a continuous development in the history of Vietnamese literature. In recent years, it has flexibly changed in tune with the times and continuously attained notable achievements, which has made it an attractive research field. The paper divides the works on Vietnamese short stories published in the period 1986-2024 into three groups: General works on Vietnamese short stories; research works on the themes and topics of Vietnamese short stories and research works on the art of Vietnamese short stories.

Keywords: Short Stories, Literary Theory, Vietnamese Literature, 1986-2024

Ngày nhận bài: 27/12/2024; Ngày duyệt đăng: 10/01/2025

1. Mở đầu

Nghiên cứu về truyện ngắn được bắt đầu từ khá sớm. Trước năm 1986, đã có những công trình nghiên cứu về truyện ngắn Việt Nam trên nhiều mảng vấn đề và khía cạnh khác nhau. Chẳng hạn, nghiên cứu về các tác giả và nhóm tác giả truyện

ngắn tiêu biểu; về bộ phận truyện ngắn được đăng tải trên một số tờ báo, tạp chí; về đặc điểm truyện ngắn từng vùng miền, từng chặng đường phát triển cụ thể,... của Nguyễn Xuân Nam (1975), Trần Văn Bính (1970), Ngô Thảo (1978), Đặng Thai Mai (1961), Nguyễn Công Hoan (1977), Tô Hoài (1960)... Từ năm 1986 đến nay (2024), nghiên cứu về truyện ngắn Việt Nam đa chiều, nhiều về hơn. Nổi bật có các nghiên cứu chuyên sâu của Đặng Anh Đào

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: tamspvan@gmail.com

(2008), Bùi Việt Thắng (2007; 2023), Lê Huy Bắc (2004), Nguyễn Thị Năm Hoàng (2015), Nguyễn Ngọc Tư (1991), Bích Thu (1996), Nguyễn Lai (1998), Lý Hoài Thu (2002), Phan Cự Đệ (2004; 2007), Nguyễn Thái Hòa (2000), Lê Thị Hương Thủy (2013), Nguyễn Văn Long (2002; 2009),... bàn về diện mạo truyện ngắn hôm nay, về cảm hứng thể sự trong truyện ngắn, về con người trong mối quan hệ với đời sống xã hội hay yếu tố hậu hiện đại trong truyện ngắn Việt Nam từ năm 1986 đến nay,... Đứng trước sự đa dạng, phong phú của các công trình nghiên cứu về truyện ngắn từ sau Đổi mới đến nay, chúng tôi nhận thấy sự cần thiết của việc tổng hợp tư liệu để xây dựng nên bài viết này.

2. Những nghiên cứu chung về truyện ngắn Việt Nam

Các nghiên cứu về truyện ngắn Việt Nam từ năm 1986 đến nay cho thấy sự quan tâm của các nhà phê bình đối với những vấn đề chung liên quan đến khái niệm, vai trò, đặc điểm thi pháp thể loại, các giai đoạn phát triển của truyện ngắn và những yêu cầu trong sáng tạo tác phẩm truyện ngắn...

Khi bàn về phong cách thể loại qua đặc trưng ngôn ngữ, Nguyễn Lai (1998) trong *Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học* đã lấy các thể loại văn học, trong đó có truyện ngắn, làm đối tượng khảo sát.

Văn học Việt Nam sau năm 1975 - Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy do Nguyễn Văn Long, Lã Nhâm Thìn chủ biên (2006) tập hợp các báo cáo khoa học từ hội thảo cùng tên do Khoa Ngữ văn - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức. Trong cuốn sách này có hai bài viết trực tiếp bàn về lý luận truyện ngắn: Phùng Ngọc Kiềm với bài “Quan niệm về thể tài truyện ngắn trong văn học Việt Nam sau 1975” đã mô tả tổng quan về tình hình

nghiên cứu lý luận truyện ngắn sau năm 1975, đồng thời phân tích một số quan niệm cơ bản, đi sâu bàn luận về những vấn đề cốt yếu của thể loại này; Nguyễn Thanh Hùng trong bài “Nghiên cứu và giảng dạy truyện ngắn hiện đại” đã đưa ra một quan niệm về truyện ngắn hiện đại, từ đó đề xuất những phương pháp, thao tác cần thiết để đọc hiểu, nghiên cứu và giảng dạy truyện ngắn trong nhà trường.

Trong cuốn *Nghệ thuật viết truyện ngắn và kí* do Tạ Duy Anh chủ biên (2000), *phần I: Nghệ thuật truyện ngắn* cũng tập hợp 10 bài viết của các nhà nghiên cứu, giới sáng tác về quan niệm truyện ngắn, một số đặc điểm của truyện ngắn, kỹ thuật viết truyện ngắn,... Hai cuốn sách trên giúp đọc giả tiếp cận truyện ngắn với những cách nhìn nhận khá phong phú và sinh động, tuy nhiên những ý kiến được tập hợp là riêng lẻ, thường mang tính chủ quan, xuất phát từ kinh nghiệm cá nhân của người viết nên chưa tạo ra một hệ thống tri thức lý luận khách quan với một hệ quy chiếu nhất quán và toàn diện về đối tượng.

Bổ sung những nghiên cứu lý luận về thể loại này, có thể kể đến hai công trình *Truyện ngắn - những vấn đề lý thuyết và thực tiễn thể loại* của Bùi Việt Thắng (2007) và *Truyện ngắn: lý luận, tác gia và tác phẩm* của Lê Huy Bắc (2004). Công trình của Bùi Việt Thắng bao gồm hai phần chính: Phần thứ nhất (*Truyện ngắn - những vấn đề lý thuyết và thực tiễn thể loại*) được triển khai qua năm nội dung chính: *Định nghĩa truyện ngắn, Nguồn gốc truyện ngắn, Đặc trưng thể loại truyện ngắn, Các kiểu truyện ngắn, Khái quát sự phát triển của truyện ngắn Việt Nam thế kỷ XX*; Phần thứ hai (*Bàn về truyện ngắn*) tập hợp một số ý kiến của các nhà văn về truyện ngắn. Công trình của Lê Huy Bắc

gồm ba phần: *Tổng luận*: bao gồm các vấn đề lý luận về thể loại; *Truyện ngắn khu vực và tác giả*: bao gồm các bài viết giới thiệu khái quát truyện ngắn từng châu lục, các quốc gia tiêu biểu và phong cách riêng của một số tác giả nổi tiếng bậc nhất; *Giải phẫu tác phẩm*: phân tích, bình giảng các tác phẩm cụ thể.

Năm 2007, công trình *Truyện ngắn Việt Nam, Lịch sử - Thi pháp - Chân dung* do Phan Cự Đệ chủ biên lần đầu tiên đưa ra một cách nhìn toàn cảnh về thể loại truyện ngắn Việt Nam từ thời trung đại đến nay qua các giai đoạn phát triển, đặc điểm thi pháp và các tác giả, tác phẩm tiêu biểu.

Dù xuất phát từ những cách tiếp cận khác nhau, với những quan niệm khác nhau, song các bài viết, công trình nghiên cứu về lý luận truyện ngắn được công bố trong các bộ từ điển, giáo trình, chuyên luận và sách báo đều tập trung giải quyết một số vấn đề chủ yếu sau: *Thứ nhất*, cố gắng đưa ra một định nghĩa, một quan niệm tối ưu về truyện ngắn, để trả lời cho câu hỏi: Truyện ngắn là gì? *Thứ hai*, đánh giá về vai trò của truyện ngắn trong cấu trúc thể loại của nền văn học; phân biệt truyện ngắn với truyện, tiểu thuyết; làm rõ mối quan hệ giữa truyện ngắn với các thể loại văn học khác. *Thứ ba*, xác định những đặc điểm cơ bản của truyện ngắn, những yêu cầu quan trọng trong sáng tạo tác phẩm truyện ngắn. *Thứ tư*, phân loại truyện ngắn thành một số kiểu cơ bản.

Phan Cự Đệ (2007: 369) ghi nhận: “Truyện ngắn thời kỳ Đổi mới (1986-2006) phát triển hết sức mạnh mẽ. Điều đó hoàn toàn phù hợp với quy luật”. Tác giả khẳng định thành tựu của truyện ngắn giai đoạn này trên các phương diện: đổi mới chủ đề và nội dung phản ánh; tính chất dân chủ trong sáng tạo và tiếp nhận tác phẩm; đề

cao dấu ấn của chủ thể sáng tạo, sự đa dạng về phương pháp sáng tác, phương thức tiếp cận hiện thực và bút pháp nghệ thuật.

Về các chặng đường vận động, phát triển của truyện ngắn Việt Nam giai đoạn từ năm 1986 đến nay, các nghiên cứu đều khẳng định, từ sau năm 1986, truyện ngắn đã có những thay đổi đáng kể với bước phát triển vượt bậc so với giai đoạn trước đó. Bùi Việt Thắng (2007) chia sự phát triển của thể loại này thành hai khúc: khúc vượt qua quán tính (1975-1985) và khúc đổi mới (từ năm 1986 tới nay). Nguyễn Thị Bình (2003) trong bài “Một vài nhận xét về quan niệm hiện thực trong văn xuôi nước ta từ sau 1975” cũng mô tả các chặng đường vận động của văn xuôi giai đoạn này qua hai chặng: những năm từ 1975 đến 1985 là “chặng đường khởi động chuẩn bị cho cao trào đổi mới”, còn từ năm 1986 đến nay là thời kỳ “đổi mới văn xuôi đạt đến cao trào sau đó lắng lại”. Trong cuốn *Văn học Việt Nam sau 1975 và việc giảng dạy trong nhà trường*, Nguyễn Văn Long (2009: 48) lại cho rằng: “Năm trong sự vận động chung của cả nền văn học, văn xuôi sau 1975, trên đại thể cũng đã đi qua ba chặng đường: từ 1975 đến 1985, 1986 đến đầu những năm 90 và từ giữa những năm 90 đến nay”.

3. Những nghiên cứu về chủ đề, đề tài của truyện ngắn Việt Nam

Việc xác định nội dung chính trong truyện ngắn Việt Nam cũng được các nhà nghiên cứu quan tâm và xem xét từ những góc tiếp cận khác nhau.

Nguyễn Thị Năm Hoàng (2015: 34) trong Luận án Tiến sĩ Văn học *Truyện ngắn Việt Nam sau 1975 - nhìn từ góc độ thể loại* nhận thấy, “nếu xét từ nội dung phản ánh, truyện ngắn Việt Nam có thể chia theo các kiểu chủ đề, đề tài như: truyện ngắn về đề

tài chiến tranh, truyện ngắn về đề tài lịch sử, truyện ngắn thể sự”.

Căn cứ vào chủ đề, đề tài, Nguyễn Thị Bình (2003) nhận thấy: Văn xuôi, trong đó có truyện ngắn, có ba khuynh hướng nổi bật: “khuynh hướng nhận thức lại hiện thực”, “khuynh hướng đạo đức - thể sự” và “khuynh hướng triết luận”.

Nguyễn Văn Long (2002) trong cuốn *Văn học Việt Nam trong thời đại mới* đề cập đến bốn khuynh hướng của văn xuôi giai đoạn này là: “khuynh hướng sử thi”, “khuynh hướng nhận thức lại”, “khuynh hướng thể sự - đời tư” và “khuynh hướng triết luận”. Tuy nhiên, “khuynh hướng sử thi” được ông khái quát chủ yếu từ các tác phẩm tiểu thuyết.

Bích Thu (1996) trong bài “Những thành tựu của truyện ngắn sau 1975” xác định những dấu hiệu đổi mới của văn xuôi từ sau năm 1975 qua hệ thống mô típ chủ đề, bao gồm “chủ đề thiện ác”, “chủ đề sám hối”, “chủ đề cô đơn”,...

Ngoài việc khái quát sự vận động của các khuynh hướng, một số công trình cũng đã tập trung phân tích một số đề tài, chủ đề, khuynh hướng cảm hứng cụ thể trong truyện ngắn. Nếu như các giáo trình văn học Việt Nam khi khái quát về sự vận động của văn xuôi thường phân chia các khuynh hướng chính dựa trên đề tài, chủ đề của các sáng tác, thì các bài nghiên cứu khác lại hướng tới phân tích sự thể hiện của từng đề tài, chủ đề, cảm hứng trong văn xuôi và truyện ngắn.

Đề tài chiến tranh trong truyện ngắn được tìm hiểu trong các bài viết: “Truyện ngắn chiến tranh nhìn từ sự vận động của thể loại” của Tôn Phương Lan (2004), “Truyện ngắn Việt Nam đương đại: Những đổi mới tư duy thể loại” của Lê Dục Tú (2013).

Truyện ngắn và văn xuôi nói chung viết về đề tài dân tộc và miền núi được nghiên

cứu công phu, có hệ thống trong cuốn *Văn xuôi Việt Nam hiện đại về dân tộc và miền núi* của Phạm Duy Nghĩa (2012). Trần Cương (1995) chú ý đến “Văn xuôi viết về nông thôn từ nửa sau những năm 80”.

Nhiều bài viết đề cập đến các đề tài tình yêu, gia đình, tính dục,... trong truyện ngắn. Các chủ đề, đề tài như sám hối, nhận thức lại thực tại, cô đơn cũng được tìm hiểu trong một số bài viết.

Tuy nhiên, theo Nguyễn Thị Năm Hoàng (2015: 34), “việc phân chia và định danh này thường không dựa trên một hệ quy chiếu thống nhất nên dẫn đến tình trạng chồng chéo giữa các kiểu truyện ngay trong một công trình, một chủ thể phân chia”.

4. Những nghiên cứu về nghệ thuật của truyện ngắn Việt Nam

Khảo sát và phân tích *Các dạng thức xây dựng nhân vật và tổ chức kết cấu văn bản truyện ngắn*, *Ngôn ngữ và điểm nhìn trần thuật*, Lê Thị Hương Thủy (2013: 47) cho rằng, từ sự thay đổi theo hướng ngày càng uyển chuyển của tư duy thể loại, “truyện ngắn Việt Nam từ thời kỳ đổi mới đã có những biến đổi sâu sắc trên phương diện nghệ thuật xây dựng nhân vật, tổ chức văn bản truyện ngắn”, “truyện ngắn Việt Nam đương đại cũng đã có những thay đổi đáng kể từ góc độ ngôn ngữ và phương thức tổ chức trần thuật”.

Nguyễn Thị Năm Hoàng (2015) tìm hiểu các phương diện nghệ thuật của truyện ngắn Việt Nam dưới góc độ thâm nhập và giao thoa của các phương thức tự sự, sự vận động trong các kiểu tình huống chính, sự đa dạng hóa các hình thức kết cấu, nghệ thuật xây dựng nhân vật và ngôn ngữ.

Nghiên cứu về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn Việt Nam có các công trình: *Sự khám phá về con người Việt Nam qua truyện ngắn* của Ngọc Trai

(1987); *Nhân vật ảo trong truyện ngắn đương đại* của Lê Thị Hương (1994); *Nhận dạng nhân vật trong truyện ngắn 1945-1975* của Nguyễn Thị Bích Thu (2006); *Con người trong mối quan hệ với đời sống xã hội trong truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1986-2000* của Trần Văn Thắng (2012); *Bức tranh nông thôn trong truyện ngắn Việt Nam trong thời kỳ đổi mới* của Lê Dục Tú, Nguyễn Thị Mỹ Hiền (2017),...

Nghiên cứu về ngôn ngữ trong truyện ngắn Việt Nam có các công trình: *Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học* của Nguyễn Lai (1998); *Nghệ thuật truyện ngắn và ký* của Tạ Duy Anh (2000); *Trần thuật trong truyện rất ngắn* của Phùng Ngọc Kiêm (2002); *Về một phương diện nghệ thuật trần thuật trong văn xuôi sau 1975: Ngôn ngữ và giọng điệu* của Nguyễn Thị Bình (2002); *Cái hài trong truyện ngắn Việt Nam từ 1986 đến nay* của Vũ Thị Thanh Thúy (2012); *Nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975 (Qua truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng)* của Nguyễn Thị Bích (2015); *Đổi mới nhân vật người kể chuyện trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975* của Nguyễn Thị Bích (2015); *Ngôn ngữ trần thuật trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975: Trên tư liệu truyện ngắn ba nhà văn nữ* của Hoàng Dĩ Đình (2015); *Phương thức tự sự của một số tác giả truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1930-1945* của Trần Thị Bảo Giang (2018);...

5. Kết luận

Không như tiểu thuyết, truyện ngắn có giới hạn về dung lượng nhưng khả năng khái quát hiện thực của truyện ngắn không hề thua kém. Vì lẽ đó, truyện ngắn trở thành đối tượng của không ít các công trình nghiên cứu, phê bình đương đại. Các nghiên cứu từ

năm 1986 đến năm 2024 về truyện ngắn đều đánh giá cao đóng góp của thể loại này trong phản ánh hiện thực đời sống xã hội. Những đổi mới về nội dung, chủ đề, đề tài trong sáng tác truyện ngắn đã dẫn đến sự thay đổi tất yếu về hình thức, làm cho truyện ngắn trở nên phong phú, lôi cuốn và tạo được sự chú ý hơn trong lòng công chúng □

Tài liệu tham khảo

1. Tạ Duy Anh (2000), *Nghệ thuật viết truyện ngắn và kí*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
2. Lê Huy Bắc (2004), *Truyện ngắn: lý luận, tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Bích (2015), *Nghệ thuật tự sự trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975 (Qua truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng)*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Đại học Thái Nguyên.
4. Nguyễn Thị Bích (2015), “Đổi mới nhân vật người kể chuyện trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975”, *Diễn đàn văn nghệ Việt Nam*, số 243, tháng 4, tr. 17-22.
5. Nguyễn Thị Bình (2002), “Về một phương diện nghệ thuật trần thuật trong văn xuôi sau 1975: Ngôn ngữ và giọng điệu”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 4, tr. 24-27, 33.
6. Nguyễn Thị Bình (2003), “Một vài nhận xét về quan niệm hiện thực trong văn xuôi nước ta từ sau 1975”, *Tạp chí Văn học*, số 4, tr. 21-25.
7. Trần Văn Bính (1970), *Cơ sở lý luận văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
8. Đặng Anh Đào (2008), “Bàn về một vài thuật ngữ thông dụng trong kể chuyện”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 7, tr. 26-33.

9. Phan Cự Đệ (2004), *Văn học Việt Nam thế kỷ XX*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
10. Phan Cự Đệ (2007), *Truyện ngắn Việt Nam, Lịch sử - Thi pháp - Chân dung*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
11. Hoàng Dĩ Đình (2015), *Ngôn ngữ trần thuật trong truyện ngắn Việt Nam sau 1975: Trên tư liệu truyện ngắn ba nhà văn nữ*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
12. Trần Thị Bảo Giang (2018), “Phương thức tự sự của một số tác giả truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1930-1945”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 9 (559), tr. 115-123.
13. Nguyễn Thái Hòa (2000), *Những vấn đề thi pháp của truyện*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
14. Tô Hoài (1960), “Cách mạng tháng Tám đã đem lại cho người viết văn một vốn sống phong phú”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 9, tr. 53-63.
15. Nguyễn Công Hoan (1977), *Hỏi chuyện các nhà văn*, Nxb. Tác phẩm mới, Hà Nội.
16. Nguyễn Thị Năm Hoàng (2015), *Truyện ngắn Việt Nam sau 1975 - nhìn từ góc độ thể loại*, Luận án Tiến sĩ Văn học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
17. Lê Thị Hường (1994), “Nhân vật ảo trong truyện ngắn đương đại”, *Tạp chí Khoa học*, Đại học Tổng hợp Hà Nội, số 8, tr. 11-20.
18. Phùng Ngọc Kiềm (2002), “Trần thuật trong truyện rất ngắn”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, số 4, tr. 28-33.
19. Nguyễn Lai (1998), *Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
20. Phong Lê (1986), *Văn học Việt Nam kháng chiến chống Pháp (1945-1954)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
21. Nguyễn Văn Long (2002), *Văn học Việt Nam trong thời đại mới*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
22. Nguyễn Văn Long, Lã Nhâm Thìn (Chủ biên, 2006), *Văn học Việt Nam sau 1975 - Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
23. Nguyễn Văn Long (2009), *Văn học Việt Nam sau 1975 và việc giảng dạy trong nhà trường*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
24. Phương Lưu (1983), *Cơ sở lý luận văn học*, Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Hà Nội.
25. Đặng Thai Mai (1961), “Một vài nét về văn học Việt Nam đầu thế kỷ này”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 8(20), tr. 12-23.
26. Nguyễn Đăng Mạnh (1983), *Nhà văn, tư tưởng và phong cách*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
27. Nguyễn Xuân Nam (1975), “Nhân đọc truyện “ông Gióng” của Tô Hoài”, *Tạp chí Văn học*, số 1 (151), tr. 150-156.
28. Vương Trí Nhàn (1986), *Bước đầu đến với văn học: Phê bình - Tiểu luận*, Nxb. Tác phẩm mới, Hà Nội.
29. Ngô Thảo (1978), *Từ cuộc đời chiến sĩ: Tiểu luận - Phê bình*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
30. Trần Văn Thắng (2012), “Con người trong mối quan hệ với đời sống xã hội trong truyện ngắn Việt Nam giai đoạn 1986 - 2000”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 12 (172), tr. 36-42.
31. Bùi Việt Thắng (2007), *Truyện ngắn - những vấn đề lý thuyết và thực tiễn thể loại*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

(xem tiếp trang 10)